TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H** **_____**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **_____**
Số: 409/2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 08 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 387/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, về việc "*Ly hôn*", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bảo T, sinh năm 1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 1, xã T, huyện T, thành phố H

Chỗ ở: khu vực T, phường P, quận C, thành phố C

- Bị đơn: Anh Ngô Vi T, sinh năm 1981

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội 1, xã T, huyện T, thành phố H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm 1 Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*";

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Lê Thị Bảo T và anh Ngô Vi T.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bảo T và anh Ngô Vi T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Bảo T và anh Ngô Vi T có ba con chung là cháu Ngô Vi Hoàng A, sinh ngày 21/7/2010, cháu Ngô Vi H, sinh ngày 09/3/2018 và cháu Ngô Vi Đ, sinh ngày 18/7/2021. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị Bảo T và anh Ngô Vi T như sau:

Giao cháu Ngô Vi Hoàng A cho anh Ngô Vi T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ngô Vi Hoàng A đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Lê Thị Bảo T đối với cháu Ngô Vi Hoàng A cho đến khi có đề nghị, thay đổi khác.

Giao cháu Ngô Vi H và Ngô Vi Đ cho chị Lê Thị Bảo T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ngô Vi H và cháu Ngô Vi Đ đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Anh Ngô Vi T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Ngô Vi H và cháu Ngô Vi Đ cho chị Lê Thị Bảo T với mức 3.000.000 đồng/ 1 tháng/ 1 cháu (6.000.000 đồng/ 1 tháng/ 2 cháu) kể từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu Ngô Vi H và cháu Ngô Vi Đ trưởng thành hoặc khi có đề nghị, thay đổi khác.

Chị Lê Thị Bảo T và anh Ngô Vi T được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ chung:*** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Bảo T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0063802 ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã T, huyện T, H (Giấy chứng nhận kết hôn số 170, ngày 21/11/2009);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hải